

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

*V/v: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi.*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Trần Anh Đức.

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp:*** Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 1668/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc “*Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 355/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Thị Thái T, sinh năm 1976 và ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968; Cùng cư trú: 2/11 tổ 1, khu phố 3, phường D, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

*Người có liên quan đến yêu cầu:*

Ông Nguyễn Minh C1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1974; Cùng cư trú: ấp Đ, xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Chị Nguyễn Thị Y, sinh ngày 07/03/2005; Nơi cư trú: 2/11 tổ 1, khu phố 3, phường D, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

(Bà T, ông C, ông C1, bà S và chị Y có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Căn cứ theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 02/6/2023, bản tự khai ngày 20/7/2023 và đơn xin vắng mặt ngày 20/7/2023, bà Nguyễn Thị Thái T và ông Nguyễn Văn C trình bày:*

Chúng tôi là vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Biên Hoà năm 2007. Quá trình chung sống, chúng tôi không có con

chung nên vào năm 2016, chúng tôi có làm thủ tục đăng ký nuôi con nuôi đối với cháu Nguyễn Thị Y, sinh ngày 07/03/2005 và được Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Biên Hoà công nhận theo Quyết định số 02/QĐ-UBND quyền 01/2006 ngày 12/12/2016.

Hiện nay, cháu Nguyễn Thị Y đã đủ 18 tuổi và có nguyện vọng được đoàn tụ với cha mẹ ruột nên vợ chồng tôi đề nghị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng tôi với cháu Nguyễn Thị Y.

Quá trình chung sống với chúng tôi thì cháu Nguyễn Thị Y không tạo lập được tài sản hay đóng góp gì vào khối tài sản của chúng tôi.

*Người có liên quan đến yêu cầu: ông Nguyễn Minh C1 và bà Nguyễn Thị Kim S trình bày:*

Vợ chồng tôi có con ruột là Nguyễn Thị Y, sinh ngày 07/03/2005. Vào năm 2016, vợ chồng tôi có đồng ý cho bà Nguyễn Thị Thái T và ông Nguyễn Văn C; cùng cư trú: 2/11 tổ 1, khu phố 3, phường D, thành phố Biên Hoà nhận cháu Nguyễn Thị Y làm con nuôi. Việc cho cháu Y làm con nuôi của chúng tôi là hoàn toàn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Biên Hoà cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02 quyền 01/2006 ngày 12/12/2016.

Tuy nhiên, hiện nay cháu Nguyễn Thị Y đã đủ 18 tuổi và có nguyện vọng được đoàn tụ với chúng tôi và cũng được sự đồng ý của bà Nguyễn Thị Thái T và ông Nguyễn Văn C, cho nên bà T, ông C làm đơn đề nghị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng bà T, ông C với cháu Nguyễn Thị Y thì chúng tôi cũng đồng ý và không có ý kiến gì khác.

*Người có liên quan đến yêu cầu: chị Nguyễn Thị Y trình bày:*

Tôi là con ruột của ông Nguyễn Minh C1, bà Nguyễn Thị Kim S và là con nuôi của ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thái T. Việc tôi được ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thái T nhận làm con nuôi tôi cũng biết rõ. Hiện nay, tôi đã đủ 18 tuổi và có nguyện vọng được về với cha mẹ ruột nên bà T, ông C làm đơn đề nghị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng ông C, bà T với tôi thì tôi cũng đồng ý và không có ý kiến gì khác.

Quá trình chung sống với ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thái T thì tôi không tạo lập được tài sản hay đóng góp gì vào khối tài sản của ông C, bà T.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp:*

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết việc dân sự trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên họp trong quá trình giải quyết việc dân sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thái T, ông Nguyễn Minh C1, bà Nguyễn Thị Kim S và chị Nguyễn Thị Y thực hiện đúng các quy định về quyền của người yêu cầu, đã cung cấp những tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu giải quyết việc dân sự của mình. Có đơn xin vắng

mặt theo đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thái T: Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thái T và chị Nguyễn Thị Y.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà nhận được đơn “*Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*” của ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thái T.

Theo tài liệu cung cấp thì ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thái T hiện đang cư trú tại địa chỉ 2/11 tổ 1, khu phố 3, phường D, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai và ông C, bà T đã nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Do đó, đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thái T được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà thụ lý và giải quyết theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung việc dân sự:

Ngày 12/12/2016, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thái T được Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Biên Hoà công nhận việc nuôi con nuôi đối với cháu Nguyễn Thị Y, sinh ngày 07/03/2005 theo Quyết định số 02/QĐ-UBND quyền 01/2006 ngày 12/12/2016.

Hiện nay cháu Nguyễn Thị Y đã trưởng thành và có nguyện vọng được nhận họ của cha mẹ ruột nên ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thái T đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thái T và cháu Nguyễn Thị Y.

Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thái T là có căn cứ để chấp nhận bởi lẽ:

Căn cứ khoản 1 Điều 25 Luật Nuôi con nuôi quy định về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi: “*1. Con nuôi đã thành niên và cha mẹ nuôi tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi,...*”

Tại bản tự khai ngày 20/7/2023, ông Nguyễn Minh C1, bà Nguyễn Thị Kim S là cha mẹ ruột của cháu Nguyễn Thị Y cũng thể hiện việc đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi vì cháu Nguyễn Thị Y cũng đã thành niên.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thái T phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 361, 366, 367, 370, 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 10, 14, 22, 25, 26 và Điều 27 của Luật Nuôi con nuôi.

Áp dụng khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thái T về việc “*Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*”.

Tuyên bố: Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thái T và cháu Nguyễn Thị Y. Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thái T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông C, bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu số 0008375 ngày 03/7/2023.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Thái T, ông Nguyễn Minh C1, bà Nguyễn Thị Kim S và cháu Nguyễn Thị Y vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

### **Nơi nhận:**

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**  
**Trần Anh Đức**  
**(Đã ký)**